

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 8- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Hạng A G** (Tên gọi khác: không ); Sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Hạng Vả C, sinh năm 1957 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1958; Có vợ: Giàng Thị T, sinh năm: 1996 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 26/5/2020 đến nay. Có mặt.

2 - Họ và tên: **Hạng Sáy H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1984 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Hạng Xáy S (tên gọi khác: Hờ Sáy S) (Đã chết) và bà Lầu Thị S, sinh năm 1952; Có vợ là Hờ Thị N, sinh năm: 1982 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Theo bản án số 05/HSST ngày 20/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 31/8/2013 chấp hành xong về địa phương, đến nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 26/5/2020 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A G:** Bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng Sáy H:* Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Ly Thị B - sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hạng Vả C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông **Hạng Nhìa C**, sinh năm 1963. Có mặt.

+ Anh **Hạng A T**, sinh năm 1990. Có mặt.

+ Anh **Hạng A K**, sinh năm 2001. Có mặt.

+ Anh **Hạng A T**, sinh năm 1992. Có mặt.

+ Ông **Hạng A H** (tên gọi khác: **Hạng Sua Hù**), sinh năm 1964. Vắng mặt.

+ Ông **Hạng Chừ P**, sinh năm 1960. Vắng mặt.

+ Anh **Hạng A T**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

+ Anh **Hạng A C**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

+ Anh **Hạng Giồng T**, sinh năm 1974. Vắng mặt.

+ Anh **Hạng A C**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản Pu Nhi A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Hạng Sông S**, sinh năm 1974. Vắng mặt.

+ Anh **Hạng A Th**, sinh năm 1992. Có mặt.

+ Ông **Thào Vàng L**, sinh năm 1957. Vắng mặt.

+ Ông **Sùng Nử P**, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- *Người phiên dịch:* Anh **Tráng A S** - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân cư số 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hạng A X bị ốm phải đi viện điều trị nên người nhà X nghi ngờ bà Ly Thị B sinh năm 1968, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã làm phép ma chài dẫn đến X bị ốm. Do đó, khoảng 18 giờ ngày 27/02/2020 Hạng A G là anh trai của X sang nhà bà Ly Thị B hẹn vợ chồng Ly Thị B sang nhà ông Hạng Chừ P ở bản P, xã P, huyện Đ để giải quyết việc bà B đã làm ma chài dẫn đến X bị ốm. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng bà B đến nhà ông Hạng Chừ P, khi đến nơi có rất nhiều người dân trong bản đã có mặt để xem, tại nhà ông P bà B

không thừa nhận việc đã làm ma chài nên Hạng A G đã lấy một sợi dây thừng xoắn 03 dây, dài 381cm, đường kính 01 cm trói hai tay của bà B vòng ra sau lưng rồi treo lên thanh xà hiên mái nhà ông Hạng Chừ P và kéo lên hạ xuống 02 lần, sau đó dùng đầu sợi dây còn lại vút vào lưng bà B thì bà B thừa nhận đã làm ma chài cho X. Sau khi bà B thừa nhận, G mới hạ dây xuống và nhờ Hạng Sáy H đứng ở gần đó cầm giúp một đầu sợi dây để bà B không bỏ chạy. Trong lúc giữ bà B, H đã có hành vi dùng 01 sợi dây màu xanh, dài khoảng 01m đã chuẩn bị trước đó trói hai chân bà B và dùng 01 đoạn gậy to bằng ngón chân cái, dài khoảng 20cm xoắn sợi dây trói hai chân bà B một lúc rồi mới tháo sợi dây trói chân, trói tay bà B. Sau khi cởi trói cho bà B, Hạng A H tát vào má bên trái bà B 02 cái, còn Hạng A G đổ 02 chai nước chuẩn bị từ trước ( trong đó có một chai nước tắm của G và một chai nước múc ở bể) đổ vào miệng và người bà Ly Thị B rồi đưa bà B vào nhà ông P để lập biên bản về việc bà B thừa nhận đã được làm ma chài. Sau khi làm xong biên bản thì bà B được về nhà, do vết trói trầy xước da và cơ thể bị đau nhức nên ngày 29/02/2020 bà B nhập viện Đ điều trị đến ngày 06/3/2020 ra viện và đến ngày 11/3/2020 bà B làm đơn tố cáo hành vi của Hạng A G và Hạng Sáy H.

Quá trình điều tra ông Hạng Vả C đã giao nộp 01 sợi dây thừng màu trắng, dài 381cm, đường kính 1cm, có 3 xoắn dây, đây là sợi dây bị cáo Hạng A G dùng để trói Ly Thị B.

Ngày 11/3/2020 Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể của Ly Thị B thể hiện: Tại 1/3 cẳng tay trái có một vết hằn, thâm da, kích thước 8cm x 0,5cm. Tại vùng cổ tay phải có một vết trầy, thâm da, đã liền sẹo, kích thước 13cm x 0,5 cm. Tại 1/3 cẳng tay phải có hai vết hằn, thâm da, trong đó một vết có kích thước 8,5cm x 0,5cm, một vết có kích thước 7cm x 0,5cm. Tại 1/3 dưới mặt trong cánh tay phải có hai vết hằn thâm da, trong đó một vết có kích thước 4,5 cm x 0,5 cm, một vết có kích thước 4cm x 0,5 cm. Tại 1/2 giữa xương cẳng chân phải có một vùng rách da đã khô miệng, còn sưng tấy, kích thước 8cm x 3 cm. Tại 1/2 giữa xương cẳng chân trái có hai vết hằn thâm da, trong đó một vết có kích thước 3cm x 0,5cm, một vết có kích thước 2,5cm x 0,5 cm.

Ngày 16/3/2020 cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Ly Thị B. Tại bản kết luận giám định số 59/TgT ngày 20/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Ly Thị B hiện tại là 7% (bảy phần trăm).

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-ĐBD ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Hạng A G, Hạng Sáy H về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hạng A G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. bị cáo Hạng Sáy H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thừng;

- Về vấn đề dân sự: Đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Ly Thị B số tiền 10.000.000đ, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đ còn 8.000.000đ, các bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường, mỗi người phải bồi thường theo phần bằng nhau.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội “ Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Hạng A Giàng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo Hạng A Hờ đề nghị xử bị cáo mức 9 tháng tù và giảm mức bồi thường cho bị cáo H và đề nghị mức bồi thường cho bị cáo H thấp hơn bị cáo G.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị hại Ly Thị B có lời khai thống nhất với lời khai nhận tội của các bị cáo. Bị hại có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt tù, không cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị hại đề nghị các bị cáo phải cùng bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ (đây là số tiền bị cáo phải bỏ ra đi viện điều trị vết thương và tiền bị tổn thất về tinh thần, tổn hại sức khỏe). Gia đình các bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ, còn 8.000.000đ các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Hạng A G, Hạng Sáy H thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo thể hiện vì nghi ngờ bà Ly Thị B làm ma chài mà vào tối ngày 27/02/2020 bị cáo Hạng A G có hành vi dùng dây thừng dài 381cm, đường kính 1cm trói hai tay bà Ly Thị B ra phía sau và treo lên xà mái

hiên nhà ông Hạng Chừ P và bị cáo Hạng Sáy H đã có hành vi giúp sức giữ dây thừng cho Hạng A G bắt trói bà Ly Thị B và bị cáo Hạng Sáy H còn dùng một sợi dây khác trói hai chân bà B lại. Trong quá trình thực hiện hành vi bắt trói bà B, bị cáo Hạng A G còn có hành vi kéo sợi dây thừng lên xuống và dùng sợi dây thừng đánh vào lưng bà B cũng như có hành vi đổ hai chai nước vào miệng và lên người bà B. Bị cáo Hạng Sáy H dùng một đoạn que xoắn sợi dây thừng trói hai chân bà B và tát vào má bà B hai cái. Các hành vi này của các bị cáo đã làm bị hại Ly Thị B bị đau đớn về thể xác, gây ra những vết bầm tím, xây xát da qua giám định xác định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Ly Thị B là 7% (bảy phần trăm).

Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Các bị cáo không phải là những người có thẩm quyền để bắt giữ người khác theo quy định của pháp luật và các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bắt giữ trói bị hại Ly Thị B. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Bắt giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hạng A G xuất phát từ việc nghi ngờ bà B làm phép ma chà hại em trai Hạng A X, còn bị cáo Hạng Sáy H chỉ hùa theo thực hiện hành vi bắt giữ bị hại Ly Thị B. Từ suy nghĩ không có cơ sở khoa học, mang tính mê tín của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn dẫn các bị cáo phạm tội như ngày hôm nay. Tuy các bị cáo không cùng nhau bàn bạc trước hành vi phạm tội nhưng lại cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Hạng A G là người thực hiện trước, sau đó bị cáo Hạng Sáy H tích cực giúp sức cho Hạng A G bắt giữ bà B. Các bị cáo cùng có những hành vi tác động vào cơ thể bà B gây ra tổn thương cơ thể cho bà B mức 7%. Do đó, các bị cáo sẽ phải cùng chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện

Về tình tiết giảm nhẹ:

Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo Hạng A G : Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự bởi lẽ, mặc dù hành vi phạm tội xuất phát từ lý do mê tín của đồng bào dân tộc là nghi ngờ bị hại làm phép ma chà hại người nhưng bản thân bị cáo G đã được giáo dục phổ thông đến lớp 9/12, quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm

pháp luật, bị cáo đã nhận ra sai lầm của hành vi gây ra cho bị hại và chủ động xin lỗi. Như vậy không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội do lạc hậu.

Đối với bị cáo Hạng Sáy H: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề xuất tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cũng như có bác ruột Hạng Nhì S có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ: bị cáo từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy như vậy lần phạm tội này không phải là phạm tội lần đầu, bị cáo phạm tội tuy xuất phát từ mê tín của đồng bào dân tộc Mông nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện rõ sự nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không phải vì sự không hiểu biết mà thực; còn tình tiết có bác ruột có công với cách mạng không phải là tình tiết để được xem xét giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: bản thân các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, lớn lên ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình. Bị cáo Hạng A G chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Hạng Sáy H từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù đến lần phạm tội này tuy đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

### [3]. Về hình phạt:

Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng việc cho các bị cáo hưởng án treo như đề xuất của người bào chữa của các bị cáo và mong muốn của các bị cáo sẽ không có tính chất răn đe, giáo dục bà con tại địa bàn và bản thân bị cáo H nhân thân xấu không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Cho nên để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho mọi người nhất là bà con dân tộc vùng sâu, vùng xa biết rõ hậu quả đối với những hành vi mê tín tưởng chừng là bình thường trong các làng bản nhưng là hành vi vi phạm pháp luật cần nghiêm trị làm gương, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không thuộc diện đang đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung này đối với các bị cáo.

### [4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 sợi dây thừng màu trắng, dài 381cm, đường kính 1cm, có 3 xoắn dây. Đây là sợi dây bị cáo Hạng A G dùng phạm tội, tuy sợi dây này là tài sản của ông Hạng Vả C nhưng ông C biết bị cáo G dùng sợi dây này phạm tội nhưng không can ngăn, sợi dây này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1, 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ly Thị B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 10.000.000đ. Xét yêu cầu này của bà B thấy rằng có căn cứ cần chấp nhận bởi lẽ: Các bị cáo có hành vi trái pháp luật bắt giữ bà B và gây tổn thương cơ thể cho bà B 7%, gây ra đau đớn về thể xác, ảnh hưởng đến tinh thần của bà B. Với mức yêu cầu bồi thường trên là hợp lý cần chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa bà B đã khẳng định đã được gia đình các bị cáo bồi thường 2.000.000đ do đó còn 8.000.000đ các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với mức độ lỗi như nhau cho nên phải cùng liên đới bồi thường cho bị hại mức bằng nhau (mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường 4.000.000đ.) theo khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hạng A G ( tên gọi khác: không) phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Hạng A G 01 ( một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/5/2020).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hạng Sáy H ( tên gọi khác: không) phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Hạng Hạng Sáy H 01 ( một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/5/2020).

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thừng màu trắng, dài 381cm, đường kính 1cm, có 3 xoắn dây cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Hạng A G, Hạng Sáy H phải cùng liên đới bồi thường tiếp cho bà Ly Thị B, sinh năm 1968, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 8.000.000đ. Trong đó bị cáo Hạng A G và Hạng Sáy H mỗi người bồi thường cho bà Ly Thị B 4.000.000đ.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo và bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho các bị cáo Hạng A G, Hạng Sáy H.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo; người bào chữa;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị hại và người có quyền lợi,  
Nghĩa vụ liên quan;
- HS THAHS; hs vụ án và lưu VP
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Nga**